

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày: 24/02/2021
*V/v “Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Tuyết Mai.

2. Bà Võ Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS, ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1977; Nơi đăng ký HKTT: Tổ a, khu phố b, phường c, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú tại: Số b, đường G, Khu phố c, Phường d, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1982; Trú tại: Số a, tổ b, đường V, khu phố M, phường B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1976; Trú tại: Số a, tổ b, đường V, khu phố M, phường B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thành C trình bày:**

Anh quen biết bạn bè với vợ chồng chị N, anh T. Chị N làm cô giáo dạy ở trường 19/5, chị N làm chủ hội và chơi tham gia làm hội viên, anh T làm tài xế.

Ngày 01/02/2020, chị N, anh T vay tiền của anh C là 180.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 90 ngày, giấy nợ là mẫu ghi sẵn của anh

C, còn chữ viết nội dung là do chị N viết và ký tên. Từ ngày vay đến nay anh T chị N chưa trả cho anh được khoản tiền lãi, tiền vốn nào, cũng không có thể chấp tài sản nào cho anh C.

Nay anh C yêu cầu vợ chồng chị N, anh T trả tiền nợ cho anh số tiền vốn vay là 180.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định kể từ ngày 01/02/2020 cho đến khi kết thúc phiên tòa.

Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn chị Huỳnh Thị Kim N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến tòa trình bày ý kiến.***

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326 của UBNTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhân dân đề xuất: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh C đối với chị N, không chấp nhận yêu cầu đối với anh T. Buộc chị N trả cho anh C số tiền vốn vay còn nợ là 180.000.000 đồng và lãi suất theo quy định. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên HĐXX xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Anh C và vợ chồng chị N, anh T có quan hệ quen biết bạn bè. Ngày 01/02/2020, chị N, anh T vay tiền của anh C là 180.000.000 đồng, các bên không thỏa thuận lãi suất vào giấy nợ, lãi suất thỏa thuận bên ngoài thông thường là 2%/tháng, thời hạn vay là 90 ngày, giấy nợ là mẫu soạn và in sẵn của anh C, còn chữ viết nội dung là do chị N viết và ký tên. Anh C không có nhận tài sản thế chấp nào của chị N, anh T.

Ngày 26/10/2020, Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành tiến hành xác minh tại Ban quản lý khu phố M, phường B, Thị xã Hòa Thành thể hiện anh T chị N là vợ chồng, có đăng ký hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống ổn định tại địa chỉ số Số a, tổ b, đường V, khu phố M, phường B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhưng trong giờ hành chính anh chị đi làm không có ở nhà để tổng đạt trực tiếp cho anh

chị, tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh chị vẫn không đến tòa làm việc và cũng không trình bày ý kiến cho tòa án. Vậy nên, anh T chị N từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Như vậy, từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh C. Buộc anh T, chị N phải trả cho anh C tiền vốn vay còn nợ là 180.000.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng từ ngày 01/02/2020 đến nay là 12 tháng, 23 ngày là: 180.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng 23 ngày = 19.073.400 đồng. Tổng cộng anh T, chị N phải trả cho anh C số tiền là 199.073.400 (Một trăm chín mươi chín triệu, không trăm bảy mươi ba ngàn, bốn trăm) đồng. (Trong đó tiền vốn là 180.000.000 đồng, tiền lãi là 19.073.400 đồng).

[3] Về án phí: Anh T, chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh C không phải chịu án phí.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành C đối với chị Huỳnh Thị Kim N và anh Nguyễn Minh T.

Buộc chị Huỳnh Thị Kim N và anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành C số tiền là 199.073.400 (Một trăm chín mươi chín triệu, không trăm bảy mươi ba ngàn, bốn trăm) đồng. (Trong đó tiền vốn là 180.000.000 đồng, tiền lãi là 19.073.400 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho anh Nguyễn Thành C số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 4.500.000 (Bốn triệu, năm trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0009147, ngày 02/10/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Chị Huỳnh Thị Kim N, anh Nguyễn Minh T phải chịu 9.953.670 (Chín triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn, sáu trăm bảy mươi) đồng.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho anh C biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị N, anh T được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Ánh Nhung